

Số: 129/TB - KTHT&ĐT

Minh Xuân, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn Lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản
để Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có
thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân
tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Văn bản số 900/UBND-KTN ngày 07/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thủ tục hành chính về đất đai theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định một số nội dung trung lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong Bảng giá đất và quyết định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 23/3/2026 của Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân về việc thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn phường Minh Xuân;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân: số 30/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí năm 2026 cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường để thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân năm 2026; số 1020/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026; số 1267/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026; số 1298/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 về việc đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân: số 12/QĐ-KTHT&ĐT ngày 15/4/2026 về việc Thành lập Tổ giúp việc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường thực hiện các quy trình trong công tác lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán: Thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân năm 2026 (sau đây viết gọn là Tổ giúp việc); số 32/QĐ-KTHT&ĐT ngày 10/7/2026 về việc phê duyệt dự toán gói thầu lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026; số 33/QĐ-KTHT&ĐT ngày 10/7/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu gói thầu số 03: Lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân thông báo việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026, như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá và đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu thực hiện đấu giá tài sản

1.1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân.
- Địa chỉ: Tổ dân phố Ý La 38, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Tên, địa chỉ đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu thực hiện đấu giá tài sản

- Tên đơn vị: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân.
- Địa chỉ: Tổ dân phố Ý La 38, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

2. Tên tài sản, số lượng tài sản, chất lượng tài sản

- Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026.

- Tổng số lô đất đấu giá: 37 lô đất.

- Toàn bộ các lô đất đấu giá đã được giải phóng mặt bằng. Hiện nay, Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân và các Chủ đầu tư đang triển khai hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đã được phê duyệt; một số hạng mục hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện, cống thoát nước...) đã cơ bản hoàn thành.

3. Giá khởi điểm của các lô đất đấu giá

Theo Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026.

(Có Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Minh Xuân kèm theo)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

4.1. Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dự theo các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2024) và Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 31/12/2024 về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

(Có bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo)

4.2. Việc đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ngày 31/12/2024 về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

4.3. Tổng chi phí Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026 (dự kiến): **268.700.000 đồng** (Hai trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí dịch vụ đấu giá (dự kiến) là 259.000.000 đồng (gồm: Giá dịch vụ đấu giá là 59.000.000 đồng + 1% trên phần chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm (dự kiến giá trị chênh lệch là 20.000.000.000 đồng) là 200.000.000 đồng).

- Chi phí đấu giá là 9.700.000 đồng;

Chi phí được xác định cụ thể sau khi hoàn thành công tác Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân tại phiên đấu giá đợt 1 năm 2026 và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiệm thu, xác định.

Giá trên đã bao gồm các loại thuế, phí nếu có.

5. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản kèm theo bản tự chấm điểm theo tiêu chí đánh giá; Hồ sơ pháp lý của tổ chức đấu giá tài sản;

- Bản mô tả năng lực, kinh nghiệm, phương án đấu giá; Các tài liệu khác có liên quan theo quy định.

- Có dự thảo phương án đấu giá phù hợp và khả thi.

- Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia: 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy hoặc bản sao điện tử.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

6.1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

- Từ 17 giờ 00 phút ngày 14/7/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 17/7/2026.

6.2. Địa điểm nộp hồ sơ:

- Nộp trực tiếp tại Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân, số 449, đường Trường Chinh, tổ dân phố Y La 38, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: Ông Trần Việt Linh; Chức vụ: Chuyên viên; số điện thoại: 0339.43.8989.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và giấy căn cước công dân. Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

6.3. Thời gian mở hồ sơ tham dự của các nhà thầu và đánh giá, chấm điểm: 08 giờ 30 phút, ngày 18/7/2026 tại phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân.

Lưu ý: Những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn trả hồ sơ đã nộp.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- Sở Tư pháp
- Sở Nông nghiệp và Môi trường
- UBND phường
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Ban quản lý dự án và dịch vụ phường;
- Trung tâm dịch vụ công phường (Đăng tải);
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>);
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của phường;
- CVP, PCVP HĐND & UBND phường;
- Lưu: VT- KTHT&ĐT.

(Báo cáo);

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Xuân Long

Phụ lục I

BẢNG TIÊU CHÍ BÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỜ CHỨC HÀNH NGHỀ DẦU GIÁ TÀI SẢN

Tài sản: Dầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn phường Minh Xuân

(Kèm theo Thông báo số 129/MB-KTĐT&DT ngày 14/7/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Minh Xuân)



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	Ghi chú
I	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề dầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề dầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề dầu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc dầu giá đối với loại tài sản dầu giá	Không đủ điều kiện	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc dầu giá	19	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	10	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia dầu giá công khai, thuận tiện	5	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc dầu giá	5	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc có thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề dầu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia dầu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ dầu giá)	5	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức cuộc đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ dầu giá)	2	
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề dầu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	3	
3	Đối với Trung tâm dịch vụ dầu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2	
4	Có trang thông tin dầu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến		
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ dầu giá	1	
III	Phương án dầu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	1	
I	Phương án dầu giá đề xuất được hình thức dầu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	16	
1.1	Hình thức dầu giá khả thi, hiệu quả	4	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2	
		2	



1

1000



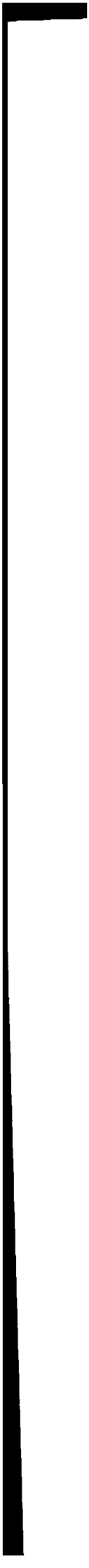
2	Phương án đấu giá để xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khai thị, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4	
3	Phương án đấu giá để xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá	4	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	4	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2	
4	Phương án đấu giá để xuất giải pháp giảm sai việc tổ chức đấu giá hiệu quả, chống thông đồng, dìm giá, báo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	2	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4	
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	57	
1.1	Chi chọn chấm điểm mới trong các tiêu chí	15	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	12	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	13	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	14	
2	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề	15	
	Chi chọn chấm điểm mới trong các tiêu chí		
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	7	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	4	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	5	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	6	
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7	
	Chi chọn chấm điểm mới trong các tiêu chí		
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	4	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	5	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	6	
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách dưới đây: Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3	



1



4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (X cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3	
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (Y cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (Y x 3) / X		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên		
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	7	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	4	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	5	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	6	
6	Số lượng đầu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	7	
6.1	01 đầu giá viên	4	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đầu giá viên	2	
6.3	Từ 05 đầu giá viên trở lên	3	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đầu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp thẻ đầu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đầu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đầu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đầu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sư đối, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4	
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	2	
7.3	Từ 10 năm trở lên	3	
8	Kinh nghiệm của đầu giá viên hành nghề (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4	
8.1	Không có đầu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5	
		3	



8.2	Có từ 01 đến 03 dấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.3	Có từ 04 dấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
9	Số thuế TNDN hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế GTGT (Số thuế TNDN phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế TNDN trong báo cáo tài chính thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước) (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)	4	
9.1	Phải 50 triệu đồng	5	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	3	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn vượt qua mức tối đa của mục này) Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	4	
		5	
1		8	
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức đấu giá thành theo hợp đồng đó	1	
3	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (Trường hợp có số tỉnh, thành phố đó). Không bao gồm trụ sở chi nhánh	3	
4	Tiêu chí khác (trừ tiêu chí giá dịch vụ đấu giá tài sản, chi phí đấu giá tài sản và các tiêu chí đã quy định tại phụ lục này)	4	
Tổng số điểm			
		100	

